

Bản án số: 21/2020/HS-PT
Ngày: 13-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình
Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình
Ông Nguyễn Duy Hoài

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh; Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/TLPT-HS, ngày 10-01-2020 đối với bị cáo Cam Minh V, Dương Quang C do kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST; ngày 28-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Cam Minh V**; sinh ngày 03-10-1980 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn b, xã GL, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cam Minh N (đã chết); con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1944; anh, em ruột: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1984, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ: Trần Thị G, sinh năm 1983; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; hiện vợ và các con cư trú tại xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 08-8-2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Họ và tên: **Dương Quang C** (tên gọi khác: Dương Văn C); sinh ngày 01-8-1979 tại thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT và cư trú : Thôn m, xã GL, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dương Xuân N (N) đã chết; con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950; chị, em ruột: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1981, bị cáo là con thứ ba trong gia

đình; vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1981; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009; hiện vợ và các con cư trú tại xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;

Tiền sự: Không; tiền án: Ngày 10-11-2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; chấp hành xong ngày 09-4-2017; Ngày 26-3-2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 29/HSPT; Ngày 22-11-2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” theo Bản án số 158/HSST; Ngày 23-01-2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 04/HSPT, tổng hợp hình phạt với Bản án số 158/HSST ngày 22-11-2002 là 07 năm tù; Bị cáo bị bắt ngày 09-8-2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cam Minh V, sinh năm 1980, trú tại thôn b, xã GL, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng, là đối tượng nghiện ma túy, thường mua ma túy để sử dụng. Vào sáng ngày 08-8-2019, V liên hệ qua điện thoại với đối tượng tên Đ (*không rõ nhân thân, lai lịch*), ở huyện Lâm Hà để mua heroine và ma túy đá với số tiền 7.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, V mang theo toàn bộ số ma túy mới mua, giấu trong người, đi tìm nơi sử dụng. V đi đến nhà Dương Quang C, sinh năm 1979, trú tại thôn m, xã GL, huyện LH, mượn xe ô tô và nói là đi chơi. C xin đi theo, V đồng ý. Sau đó, V điều khiển xe ô tô 04 chỗ, hiệu Honda, biển kiểm soát 65A-159.40, chở C đi theo hướng thị trấn Đình Văn qua xã Tân Văn, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà đến xã Đạ K’Nàng, huyện Đam Rông. Khi đi đến địa phận xã Đạ K’Nàng, huyện Đam Rông, cả hai xuống xe, đi vào lè đường. V lấy trong người ra một ít heroine sử dụng cùng với C. Sau khi sử dụng xong, số heroine còn dư, C gói lại vào tờ giấy bạc thuốc lá, cất vào cốp xe phía trước bên phụ với mục đích sử dụng tiếp.

Sau đó, V tiếp tục điều khiển xe ô tô chở C đi vào hướng huyện Đam Rông. Khi đi đến địa phận thôn Đạ Mul, xã Đạ K’Nàng, thì bị lực lượng Công an khống chế, bắt giữ. Qua khám xét, đã thu giữ trên người Cam Minh V: 02 cục bột màu trắng ngà, đựng trong 02 bìch nylon màu trắng (*được niêm phong ký hiệu là M1*); 02 bìch nylon màu trắng, bên trong đựng nhiều hạt tinh thể màu trắng (*được niêm phong ký hiệu là M2*); 01 xe ô tô biển kiểm soát 65A-159.40; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, vỏ màu trắng và số tiền 600.000 đồng.

Đến ngày 09-8-2019 Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 65A-159.40 của Dương Quang C, phát hiện, thu giữ thêm 01 cục bột màu trắng ngà, gói trong giấy bạc thuốc lá, giấu trong cốp xe (*được niêm phong ký hiệu là M3*). Tại Cơ quan điều tra, Cam Minh V và Dương Quang C khai nhận toàn bộ số ma túy thu giữ là heroine và ma túy đá. Tuy nhiên số ma túy thu giữ trên người Cam Minh V, thì Dương Quang C không biết.

Theo Kết luận giám định số 1153/GĐ-PC09 ngày 14-8-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận:

- Hộp giấy 01: Mẫu cục bột đựng trong hai túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 8,3984g, loại Heroine;
- Hộp giấy 02: Mẫu tinh thể đựng trong hai túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,4559g, loại Methamphetamine;
- Hộp giấy 03: Mẫu cục bột đựng trong một gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2772g, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 14-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đam Rông để xét xử bị cáo Cam Minh V về tội “*Tàng Trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Dương Quang C về tội “*Tàng Trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án số 30/2019/HS-ST; ngày 28-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, x Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Cam Minh V 5 (năm) 6 tháng (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-8-2019.

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, x Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Dương Quang C (Dương Văn C) 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-8-2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 bịch nylon màu trắng, bên trong đựng nhiều hạt tinh thể màu trắng (*được niêm phong ký hiệu là M2*), 01 mẫu vật đựng trong

gói ký hiệu M3 là ma túy, tuyên tịch thu bán thu sung công nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng; Tuyên trả lại cho bị cáo Dương Quang C 01 điện thoại di động hiệu Samsung và tuyên trả lại cho Cam Minh V số tiền 600.000. Hiện đã bàn giao cho Chi cục thi hành án huyện Đam Rông theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-11-2019.

Bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định số 02/QĐ-VKS ngày 10-12-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông đề nghị không áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo; tăng hình phạt đối với bị cáo V lên từ 06-07 năm tù; tịch thu tiêu hủy ma túy đúng với tình trạng, số lượng hoàn lại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 chấp nhận kháng nghị; sửa bản án sơ thẩm không áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo; tăng hình phạt đối với bị cáo Vượng lên từ 06 năm đến 07 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đề có ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo Cam Minh V đã mua ma túy của người tên Đ (Không rõ lai lịch). Sau khi cùng bị cáo C cùng sử dụng ma túy trên đường đi từ xã Phúc Thọ vào xã Đa K'nang, bị cáo V, đã đưa cho bị cáo C số ma túy còn thừa để cường cất giấu trong cốp xe ô tô với mục đích sử dụng theo biên bản phạm pháp quả tang lập ngày 08-8-2019 thì tổng khối lượng Heroine và Methamphetamine mà Cam Minh V đã tàng trữ trái phép là 13,1315g. Theo biên bản kiểm tra xe ô tô của Dương Quang C ngày 09-8-2019 thì khối lượng Heroine mà Dương Quang C đã tàng trữ trái phép là 0,2772g.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Cam Minh V, Dương Quang C là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương.

Đối với Quyết định số 02/QĐ-VKS ngày 10/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông cần xem xét chấp nhận; không áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo vì bố bị cáo Cam Minh V là ông Cam Minh N và bố bị cáo Dương Quang C là ông Dương Xuân N (N) là thương binh hạng không thuộc đối tượng được áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm chưa phân hóa tội phạm, bị cáo Cam Minh V chủ động rủ rê và tàng trữ ma túy khối lượng lớn, xử 5 (năm) 6 tháng (Sáu) tháng tù là nhẹ, chưa đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nên cần tăng hình phạt đối với bị cáo V; về xử lý vật chứng do cấp sơ thẩm thiếu sót nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy ma túy đúng với tình trạng, số lượng hoàn lại; việc áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 không đúng vì có 02 chất ma túy trở lên đã được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng theo đúng quy định pháp luật cũng như cần tuyên về tội danh trong phần quyết định của bản án.

[3] Về án phí: Bị cáo Cam Minh V, Dương Quang C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông; sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Cam Minh V, Dương Quang C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Cam Minh V 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-8-2019.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Quang C (Dương Văn C) 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-8-2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 cục bột màu trắng ngà, đựng trong 02 bịch nylon màu trắng (*được niêm phong ký hiệu là M1*); 02 bịch nylon màu trắng, bên trong đựng nhiều hạt tinh thể màu trắng (*được niêm phong ký hiệu là M2*), 01 mẫu vật đựng trong gói ký hiệu M3 là ma túy, tuyên tịch thu bán thu sung công nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng; Tuyên trả lại cho bị cáo Dương Quang C 01 điện thoại di động hiệu Samsung và tuyên trả lại cho Cam Minh V số tiền 600.000. Hiện đã bàn giao cho Chi cục thi hành án huyện Đam Rông theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-11-2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Cam Minh V, Dương Quang C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Phòng KTNV&THA (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- TAND huyện Đam Rông (3);
- VKSND huyện Đam Rông (1);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đam Rông (1);
- Chi cục THADS (1);
- NTG CA huyện Đam Rông (1);
- Bị cáo (2);
- Lưu hồ sơ (1); Án văn (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Bình

